

Số: 02 /Ttr-BKS-CPNT2

Đại Phước, ngày 02 tháng 03 năm 2026

TỜ TRÌNH

Thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025
và kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2026

Kính gửi: Đại Hội Đồng Cổ đông

Công ty cổ phần điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ban hành ngày 17/6/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 được sửa đổi lần thứ 14 theo quyết định số 26/QĐ-CPNT2 ngày 02/6/2025;
- Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát sửa đổi lần thứ 2 ban hành theo Nghị quyết số 08/NQ-CPNT2 ngày 28/4/2021;
- Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Nghị quyết số 06/NQ-CPNT2 ngày 28/5/2025;

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng Cổ đông Công ty cổ phần điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 xem xét thông qua: báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025; kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2026; đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 tại các tài liệu kèm theo tờ trình này.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên
- PVPower
- PVPNT2
- Lưu VT, BKS

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



NGUYỄN HỮU MINH

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026

PHẦN I. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG KIỂM SOÁT NĂM 2025

1. Hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2025

1.1 Cơ cấu tổ chức của Ban kiểm soát

Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2022-2027, được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 bầu ra gồm các thành viên có tên sau:

1. Ông Nguyễn Hữu Minh; Trưởng ban, bổ nhiệm ngày 09/6/2022
2. Bà Phan Lan Anh; Thành viên, bổ nhiệm ngày 09/6/2022
3. Ông Nguyễn Văn Kỳ; Thành viên, bổ nhiệm ngày 09/6/2022

1.2 Hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2025

Thực hiện giám sát tình hình chấp hành các quy định của Pháp luật về kinh doanh, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, tình hình thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết và Quyết định của Hội đồng quản trị Công ty.

Giám sát việc thực hiện các Quy chế, Quy trình, Quy định, do Công ty ban hành, thẩm định các báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị, Báo cáo tài chính của Công ty.

Giám sát việc thực hiện nội dung kiến nghị tại kết luận của các đoàn kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, xem xét các ý kiến phản hồi của Giám đốc Công ty.

Phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị Công ty, Giám đốc trong việc quản lý vốn chủ sở hữu, quản lý vốn đầu tư vào doanh nghiệp khác, thực hiện mục tiêu bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu.

Thực hiện thường xuyên các nhiệm vụ của Ban Kiểm soát theo kế hoạch hoạt động năm 2025 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua. Định kỳ thực hiện công tác kiểm tra, lập báo cáo giám sát đánh giá việc chấp hành các quy định của Pháp luật kinh doanh, tuân thủ quy định tại Điều lệ Công ty, thực hiện nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Công tác kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát được thực hiện liên tục bao gồm công tác giám sát thường xuyên và định kỳ, có hệ thống, nắm bắt kịp thời thực trạng và hiệu quả hoạt động của Công ty, mục đích để bảo vệ lợi ích của Cổ đông, giúp Công ty phát hiện sớm và khắc phục những tồn tại trong hệ thống quản trị, hệ thống

điều hành và hệ thống kiểm soát nội bộ, đưa ra các kiến nghị bằng văn bản đối với HĐQT, Giám đốc và Ban điều hành Công ty nhằm mục tiêu tuân thủ và hoàn thiện các quy chế, quy định liên quan tới công tác quản lý và hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty.

2. Giám sát thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2025

2.1. Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh

Ban Kiểm soát đã kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2025, chi tiết như sau:

Chỉ tiêu kế hoạch	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	TH 2025 so với KH 2025	TH 2025 so với TH 2024
1	2	3	4	5=4/3%	6=4/2%
1. Sản lượng điện (Tr kWh)	2.742,6	3.467,5	3.117,6	89,9%	113,7%
2. Tổng DT&TN (Tỷ đồng)	6.116,8	8.211,5	8.132,8	99,0%	133,0%
3. Tổng chi phí (Tỷ đồng)	6.012,9	7.901,7	6.864,9	86,9%	114,2%
4. LN trước thuế TN (Tỷ đồng)	103,9	309,7	1.267,9	409,4%	1.220,3%
5. LN sau thuế TN (Tỷ đồng)	82,9	278,7	1.130,3	405,6%	1.363,4%
6. Nộp NSNN (Tỷ đồng)	153,2	181,3	207,6	114,5%	135,5%

Kết thúc năm kế hoạch 2025, chỉ tiêu sản lượng điện đạt 89,9%, tổng doanh thu và thu nhập đạt 99,0%, tổng chi phí thực hiện đạt 86,9%, nhưng chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế đạt vượt mức kế hoạch, bằng 409,4%, lợi nhuận sau thuế đạt 405,6%, nộp NSNN đạt 114,5% so với kế hoạch được Đại Hội Đồng Cổ đông giao tại nghị quyết số 06/NQ-CPNT2 ngày 28/5/2025. Năm 2025 được đánh giá hoàn thành cao nhất các chỉ tiêu về lợi nhuận, được đánh giá là tốt nhất trong các năm gần đây (2021-2025)

So với thực hiện năm 2024 kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh chính đều tăng cao như sản lượng điện tăng 113,7%, doanh thu & thu nhập tăng 133,0%, tổng chi phí bằng 114,2% và lợi nhuận trước thuế tăng 1.220,3%, đặc biệt lợi nhuận sau thuế tăng 1.363,4%, nộp ngân sách tăng 135,5%.

Năm 2025 là một năm thành công của Công ty, với những khó khăn từ năm 2024 chuyển qua, những cố gắng, nỗ lực trong quản lý, trong điều hành sản xuất cùng sự đoàn kết thống nhất của ban lãnh đạo và toàn thể cán bộ công nhân viên, đã xoay

chuyên tình thế, cố gắng hoàn thành từng chỉ tiêu kế hoạch được giao, đặc biệt hoàn thành vượt mức kế hoạch lợi nhuận và nộp NSNN trong năm 2025.

Một số yếu tố ảnh hưởng trực tiếp tới kết quả SXKD trong năm 2025

-Các yếu tố thuận lợi:

+ NSMO đã thay đổi phương thức phân bổ Qc, từ phân bổ theo từng tháng, sang phân bổ theo chu kỳ 6 tháng/lần, đã tạo ra thể chủ động trong sản xuất điện năng như thời gian trước khi xảy ra đại dịch Covid 19. Từ đó cho phép Công ty phát huy năng lực sẵn có trong sản xuất và trên thị trường điện, từng bước nâng cao hiệu quả kinh doanh, đã góp phần hoàn thành xuất sắc chỉ tiêu lợi nhuận năm 2025.

+ Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 luôn được quản lý tốt thiết bị, các tổ máy luôn sẵn sàng phát điện, đạt độ khả dụng, độ tin cậy cao, luôn đáp ứng yêu cầu vận hành của hệ thống điện quốc gia.

+ Công tác quản lý kỹ thuật, quản lý suất sự cố chặt chẽ, các sự cố bất thường thiết bị xảy ra được xử lý nhanh chóng, kịp thời, trong năm 2025 số lần sự cố trong vận hành thấp hơn so với xuất sự cố trong định mức được HĐQT phê duyệt.

+ Công tác đàm phán thương mại với bên mua EVN/EPTC đạt kết quả tốt, đã thu hồi được công nợ về phí dịch vụ môi trường rừng từ năm 2019 đến hết quý III năm 2025; đàm phán thành công và thu hồi khoản CLTG từ năm 2019 đến đợt 1 năm 2021.

-Các yếu tố khó khăn:

+ Các dự án điện mặt trời trong khu vực được ưu tiên phát điện, đã làm giảm mạnh nhu cầu huy động từ các nhà máy nhiệt điện khí trong các khung giờ cao điểm.

+ Do sự ảnh hưởng vận hành từ các dự án điện mặt trời lên lưới điện quốc gia, điều độ hệ thống điện quốc gia (NSMO) yêu cầu lên máy, xuống máy trong ngày, ảnh hưởng tới tuổi thọ của các tổ máy và chi phí bảo dưỡng phát sinh đã tăng tương ứng.

+ Nguồn khí tại các mỏ suy giảm, giá khí trong năm 2025 tăng cao do ảnh hưởng bởi tỷ giá ngoại tệ, dẫn tới Công ty gặp nhiều khó khăn trong tính toán giá biến đổi, để cạnh tranh trong việc lập lịch huy động giữa các nhà máy nhiệt điện khí, đặc biệt khi nhà máy điện Nhơn Trạch 2 ở cuối tuyến đường ống khí, cước phí vận chuyển hiện cao hơn so với các nhà máy điện khí khác tại trung tâm nhiệt điện khí Phú Mỹ.

2.2 Kết quả giám sát các hoạt động quản lý, điều hành SXKD của Công ty

2.2.1 Công tác quản lý doanh nghiệp

Trong năm 2025, Công ty thực hiện sửa đổi và ban hành mới các qui chế nhằm hoàn thiện công tác quản lý doanh nghiệp gồm: Sửa đổi và ban hành Điều lệ tổ chức hoạt động lần thứ 14; Phê duyệt sửa đổi qui chế hoạt động của bộ phận kiểm toán nội

bộ; Phê duyệt sửa đổi qui định về quản lý vốn bằng tiền; Phê duyệt định mức kinh tế kỹ thuật cho năm 2025; Phê duyệt hạn mức tín dụng vốn lưu động; Phê duyệt danh sách các tổ chức tín dụng thực hiện đầu tư tiền gửi và mở tài khoản thanh toán; Phê duyệt sửa đổi qui chế lựa chọn nhà thầu; Phê duyệt sửa đổi qui chế trả lương; Phê duyệt sửa đổi qui chế quản lý quỹ khen thưởng, phúc lợi; Phê duyệt sửa đổi qui chế quỹ thưởng vận hành an toàn kinh tế.

Công tác cập nhật bổ sung và ban hành mới các tài liệu quản trị Công ty, đã góp phần nâng cao chất lượng công tác quản lý và hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

2.2.2 Giao dịch với các bên liên quan

Trong năm 2025, Công ty phát sinh các giao dịch với các bên liên quan về các hoạt động bao gồm: mua nhiên liệu cho sản xuất từ Tổng công ty khí Việt nam (PVGAS); mua dịch vụ sửa chữa thường xuyên từ Công ty CP dịch vụ kỹ thuật điện lực dầu khí (PVPS); trả chi phí sử dụng nhãn hiệu từ Tập đoàn công nghiệp – năng lượng quốc gia Việt nam (PVN); mua dịch vụ bảo hiểm tài sản nhà máy điện từ Tổng công ty bảo hiểm dầu khí Việt nam (PVI); trả cổ tức cho cổ đông lớn Tổng công ty điện lực dầu khí Việt nam – CTCP (PVPOWER). Công ty đã trình bày đầy đủ các nội dung giao dịch và số liệu giao dịch trong năm thành mục riêng trên BCTC kết thúc tại ngày 31/12/2025.

2.2.3 Công tác quản lý tài chính doanh nghiệp

*** Công tác quản lý vốn bằng tiền**

Năm 2025, Hội đồng quản trị đã phê duyệt hạn mức vay vốn lưu động 2.000 tỷ VNĐ với thời hạn tối đa 12 tháng. Đã phê duyệt nội dung hợp đồng vay với từng ngân hàng thương mại cụ thể: hợp đồng với Vietcombank - CN Thủ thiêm, hạn mức 2.000 tỷ VNĐ; hợp đồng với SHB - CN Đồng nai, hạn mức 1.000 tỷ; hợp đồng với ACB - CN Đồng nai, hạn mức 650 tỷ; hợp đồng với Vietinbank - CN Đồng nai, hạn mức 650 tỷ. Thời hạn vay vốn lưu động không quá 6 tháng, lãi suất cho vay được tính theo nguyên tắc chào lãi suất cạnh tranh giữa các ngân hàng đã ký hợp đồng hạn mức tín dụng với Công ty.

Để quản lý hoạt động đầu tư tài chính ngắn hạn, HĐQT đã phê duyệt các tổ chức tín dụng đủ điều kiện và hạn mức đầu tư tiền gửi năm 2025 gồm 10 ngân hàng dựa trên danh sách các TCTD đáp ứng đủ điều kiện theo các tiêu chí đánh giá qui định tại Qui chế quản lý vốn bằng tiền. Khi có các khoản tiền tạm thời nhàn rỗi, Công ty thực

hiện gửi tiền ngắn hạn, với lãi suất tiền gửi được chào cạnh tranh và hạn mức tiền gửi trong số 10 ngân hàng được phê duyệt.

Công tác quản lý số dư tiền mặt, số dư tiền gửi trên các tài khoản thanh toán, đã tuân thủ qui định về hạn mức tiền mặt tồn quỹ, tiền gửi không kỳ hạn, nhằm tối đa hóa thu nhập hoạt động tài chính.

*** Công tác quản lý hàng tồn kho:**

Công ty đang thực hiện kiểm soát giá trị vật tư tồn kho theo bộ định mức ban hành tại QĐ 07/QĐ-CPNT2 ngày 10/3/2022 và được cập nhật, điều chỉnh theo QĐ số 03/QĐ-CPNT2 ngày 19/01/2026 có tổng giá trị 334,55 tỷ, bao gồm định mức vật tư sửa chữa thường xuyên 201,38 tỷ; vật tư tiêu hao 8,57 tỷ; dầu DO dự phòng 124,58 tỷ.

Số dư hàng tồn kho tại 31/12/2025 có giá trị 354,10 tỷ, gồm 289,18 tỷ vật tư và 64,91 tỷ dầu DO. So sánh với định mức, giá trị vật tư tồn kho đã vượt 79,23 tỷ, là do giá trị tồn kho dầu DO hiện đang thấp hơn định mức, giá trị vật tư cao hơn là do có vật tư mua sắm cho các kỳ sửa chữa định kỳ và vật tư dự phòng ISP nhận từ liên danh nhà thầu Siemens AG & Siemens VN sau khi kết thúc hợp đồng bảo trì dài hạn tại mốc 100 K EOH trong năm 2024, hiện chưa có trong bộ định mức vật tư tồn kho.

Công tác kiểm kê, đánh giá chất lượng vật tư hóa chất, dầu DO, CCDC tồn kho được tiến hành thực hiện định kỳ mỗi 6 tháng/lần. Công tác thu hồi, phân loại, đánh giá vật tư, phế liệu sau mỗi kỳ sửa chữa được thực hiện đầy đủ kịp thời.

*** Công tác thu hồi và thanh toán công nợ**

Tại thời điểm 31/12/2025, công nợ phải thu ngắn hạn từ khách hàng EVN/EPTC tăng 128,5% so với thời điểm 31/12/2024, là do sản lượng bán điện năm 2025 tăng 113,7% cao hơn năm 2024, và ghi nhận doanh thu về dịch vụ MTR từ năm 2019 đến 2025, ghi nhận doanh thu về CLTG từ năm 2019 đến năm 2021. Công ty đã có nhiều nỗ lực trong công tác thu hồi công nợ nhưng tình trạng chậm trả của bên mua duy nhất là EVN/EPTC vẫn tiếp tục, trong năm 2025 đã thu hồi tiền bán điện hết tháng 9, còn nợ 3 tháng phát điện của quý IV năm 2025.

Về quản lý công nợ, Công ty đã tuân thủ theo qui chế quản lý nợ do HĐQT ban hành, làm công tác phân loại nợ, thực hiện các thủ tục đối chiếu, xác nhận công nợ với khách hàng định kỳ đầy đủ.

Công ty đã hoàn thành công tác đàm phán về phí dịch vụ môi trường rừng phát sinh từ năm 2019 đến năm 2025, đã ký kết phụ lục hợp đồng ghi nhận doanh thu và lập hồ sơ thanh toán. Đối với khoản công nợ về chênh lệch tỷ giá từ năm 2019-2021 đã ghi

nhận doanh thu 100% cho các năm 2019 và năm 2020, năm 2021 ghi nhận doanh thu 21,6% giá trị CLTG.

Mặc dù đã nỗ lực thực hiện đàm phán với các bên liên quan như EVN và PVGAS, tuy nhiên công nợ về cước phí vận chuyển khí Phú Mỹ- Tp Hồ Chí Minh đến nay chưa xong, hiện vẫn tiếp tục công tác đàm phán.

2.2.4 Công tác lựa chọn nhà thầu và quản lý hợp đồng thương mại

Công ty đã ban hành qui chế lựa chọn nhà thầu sửa đổi theo quyết định số 26/QĐ-CPNT2 ngày 02/6/2025, nhằm đảm bảo sự phù hợp giữa qui chế với các nội dung sửa đổi của Luật đấu thầu số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025 và các văn bản hướng dẫn dưới luật.

Công tác LCNT năm 2025 chủ yếu thực hiện công tác lựa chọn nhà thầu, mua sắm vật tư, dịch vụ cho hoạt động sản xuất thường xuyên và xử lý các bất thường trong quá trình vận hành nhà máy. Công tác lựa chọn nhà thầu được đánh giá tuân thủ các qui định, tiết kiệm, đáp ứng được thời gian và cung cấp vật tư, dịch vụ kịp thời cho sản xuất được thường xuyên liên tục.

Đối với hợp đồng mua bán khí dài hạn (GSA) ký kết với PVGAS, đã đạt được các thỏa thuận với PVGas về xử lý các nội dung trong điều khoản bao tiêu khí hàng năm theo GSA, các bên đã ký phụ lục bổ sung số 12 của GSA vào ngày 27/2/2025. Công ty đã hoàn thành thanh toán công nợ phát sinh về nghĩa vụ bao tiêu khí năm 2023.

Đối với hợp đồng bảo trì dài hạn (LTMA) ký kết với liên danh nhà thầu Siemens Energy Global và Siemens Energy Việt nam, đã thực hiện tất công tác đàm phán và ký kết phụ lục sửa đổi số 1, theo quyết định số 02/QĐ-CPNT2 ngày 10/01/2025.

Đối với hợp đồng mua bán điện dài hạn (PPA), đã hoàn tất công tác đàm phán về khoản phí dịch vụ môi trường rừng, phát sinh từ năm 2019, thực hiện ký phụ lục hợp đồng theo quyết định số 40/QĐ-CPNT2 ngày 13/8/2025, đã hoàn hồ sơ thanh toán, đã ghi nhận doanh thu trong BCTC năm 2025.

2.2.5 Công tác vận hành, bảo dưỡng sửa chữa thiết bị trong năm 2025.

Công tác vận hành Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 trong năm luôn ổn định, các tổ máy luôn sẵn sàng độ khả dụng và có độ tin cậy cao, đáp ứng yêu cầu vận hành của hệ thống điện quốc gia (NSMO).

Thực hiện kiểm soát tốt các bất thường, bám sát chỉ tiêu, định mức KTKT trong năm 2025, để vận hành an toàn hiệu quả nhà máy điện Nhơn Trạch 2, góp phần nâng cao hiệu quả SXKD.

Công tác an ninh trật tự, an toàn lao động, phòng chống cháy nổ được quản lý chặt chẽ, không để xảy ra sự cố mất an toàn, không để xảy ra tai nạn lao động.

Thực hiện công tác bảo trì thường xuyên do Công ty tự làm phần C&I và quản lý chặt chẽ hợp đồng bảo trì thường xuyên phần cơ và điện thông qua nhà thầu PVPS, khắc phục kịp thời các bất thường, sửa chữa các hư hỏng nhỏ, đã duy trì độ ổn định thiết bị, góp phần tiết kiệm chi phí trong vận hành nhà máy điện Nhơn Trạch 2.

2.2.6 Kết quả giám sát thực hiện các định mức kinh tế kỹ thuật

Trong năm 2025, Công ty vận hành hoàn toàn bằng nhiên liệu khí. Tổng nhiệt lượng khí tiêu thụ 22.938.456 tr BTU và sản xuất được 3.117.505.561 kWh điện. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật như: Công suất tinh của nhà máy; Suất hao nhiệt khí chu trình hỗn hợp, chu trình đơn; Số lần khởi động lên xuống máy; Tỷ lệ điện tự dùng; Mức tiêu hao hóa chất sử dụng trong sản xuất điện và dùng cho thí nghiệm; Thời gian khởi động máy; Số lần xảy ra sự cố trong vận hành; Tỷ lệ hao hụt nhiên liệu dự phòng DO trong quá trình dự trữ, đều đạt so với các định mức kinh tế kỹ thuật HĐQT đã phê duyệt áp dụng cho năm 2025.

2.2.7 Công tác nhân sự, tuyển dụng và sử dụng lao động

Cơ cấu tổ chức bộ máy Công ty gồm HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc, 6 Phòng chức năng và Phân xưởng vận hành, và bộ phận kiểm toán nội bộ trực thuộc HĐQT. Tổng số nhân sự tại 31/12/2025 là 170 lao động gồm 135 nam và 35 nữ. Trong năm 2025 tăng 02 nhân sự bổ sung cho Phòng kỹ thuật sản xuất và bộ phận kiểm toán nội bộ. Các thủ tục về tuyển dụng mới được thực hiện theo qui chế tuyển dụng & đào tạo của Công ty.

2.2.8 Thực hiện chi trả cổ tức trong năm 2025

Thực hiện nghị quyết số 01/NQ-CPNT2 ngày 08/01/2025 của Hội đồng quản trị, Công ty đã chi trả cổ tức còn lại năm 2023 với tỷ lệ 8% trên mệnh giá tương ứng số tiền 230.300.823.200 đồng.

Thực hiện nghị quyết số 06/NQ-CPNT2 ngày 28/5/2025 của ĐHĐCĐ thường niên 2025, Công ty đã chi trả cổ tức với tỷ lệ 7% trên mệnh giá tương ứng số tiền 201.513.220.300 đồng.

2.2.9 Thực hiện các kiến nghị của các đoàn thanh tra, kiểm toán

Các kiến nghị từ các đợt kiểm toán Nhà nước còn tồn tại đến 31/12/2025, hiện Công ty đang tích cực thực hiện bao gồm:

a/ Kiến nghị của KTNN kiểm toán BCTC năm 2021, thực hiện kiểm toán trong năm 2022:

-Công nợ phải thu, phải trả liên quan đến giá cước vận chuyển khí Phú Mỹ-Tp HCM.

-Các thủ tục liên quan đến cấp quyền sử dụng khu đất đã xây dựng khu nhà công vụ.

b/ Kiến nghị của KTNN kiểm toán BCTC năm 2024 thực hiện kiểm toán trong năm 2025:

-Các kiến nghị về thu hồi công nợ phải thu với EVN/EPTC, và thanh toán công nợ phải trả với PVGas đang tiến hành thực hiện.

Nội dung thực hiện các kiến nghị, được Công ty báo cáo đầy đủ tới các bên liên quan.

3. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty

Hội đồng quản trị, Giám đốc và Ban điều hành Công ty đã thực thi đúng quyền hạn và nghĩa vụ với tinh thần trách nhiệm cao, vì lợi ích hợp pháp của Công ty và Cổ đông, các hoạt động quản lý đã bám sát các mục tiêu, định hướng của Đại hội đồng cổ đông thường niên để triển khai các nhiệm vụ cụ thể nhằm đạt được kết quả tốt nhất.

Hội đồng quản trị, Giám đốc và Ban điều hành Công ty thực hiện công tác công bố thông tin đối với Công ty nghiêm yết bao gồm báo tài chính, báo cáo quản trị, báo cáo thường niên, báo cáo về giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ, thông tin về chi trả và tạm ứng cổ tức được công bố kịp thời, đầy đủ, tạo điều kiện cung cấp thông tin chính xác cho cổ đông và các nhà đầu tư.

3.1 Hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty

HĐQT đã triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung tại Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) năm 2025. Trong năm đã tiến hành các cuộc họp thường kỳ hàng quý, thực hiện đánh giá kết quả hoạt động SXKD từng quý và đưa ra những định hướng, các giải pháp mang tính chiến lược, và những chỉ đạo cụ thể nhằm hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được ĐHCĐ thông qua.

HĐQT đã tổ chức thành công ĐHCĐ thường niên 2025 vào ngày 28/5/2025, tổ chức thực hiện 04 cuộc họp định kỳ và thực hiện 45 lần xin ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản, ban hành 13 Nghị quyết, 56 Quyết định và các văn bản chỉ đạo các hoạt động quản lý, hoạt động điều hành SXKD; thực hiện ban hành mới hoặc ban hành sửa đổi bổ sung điều lệ tổ chức và hoạt động, các qui chế hoạt động nhằm quản lý các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, cũng như hoàn thiện và nâng cao chất lượng công tác quản trị doanh nghiệp tại Công ty.

Các Nghị quyết, Quyết định, văn bản/chỉ đạo do HĐQT ban hành đã tuân thủ trình tự, đúng thẩm quyền và phù hợp với các căn cứ pháp lý theo quy định của Pháp luật và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty.

3.2 Hoạt động của Giám đốc và Ban điều hành

Công tác điều hành hoạt động SXKD của Giám đốc và Ban điều hành Công ty đã tuân thủ Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Nghị quyết của HĐQT. Giám đốc và Ban điều hành Công ty đã theo dõi sát sao diễn biến của thị trường điện và những yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty, phân tích đánh giá được những khó khăn, thuận lợi, đã đưa ra các giải pháp phù hợp điều hành các hoạt động kinh doanh một cách linh hoạt.

Giám đốc và Ban điều hành Công ty đã làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, đã kịp thời có các giải pháp ứng phó với các biến động của thị trường điện, khó khăn trong công tác vận hành nhà máy, ứng phó với thực tế suy giảm nguồn khí, và các khó khăn về tình hình tài chính. Đã phối hợp tốt với Công ty điều độ hệ thống điện và quản lý thị trường điện (NSMO), hợp tác tốt với các bên mua điện (EVN/EPTC), bên bán khí (PVGAS) và các nhà cung cấp khác trong hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh.

Hoàn thành công tác đàm phán về phí dịch vụ môi trường rừng từ năm 2019; hoàn thành đàm phán và ghi nhận doanh thu đối với khoản chênh lệch tỷ giá từ năm 2019 đến năm 2021.

Hoạt động điều hành đã bám sát thị trường điện để vận hành nhà máy linh hoạt mang lại hiệu quả cao, giám sát chặt chẽ công tác kỹ thuật, công tác an toàn, công tác bảo dưỡng, công tác sửa chữa nhà máy.

3.3 Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT và Giám đốc

Ban Kiểm soát đã có sự phối hợp hoạt động chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Giám đốc và Ban điều hành Công ty trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao nhằm mang lại lợi ích cao nhất cho Công ty và các Cổ đông.

HĐQT đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, tham gia các cuộc họp định kỳ của HĐQT, các hội nghị về sản xuất kinh doanh định kỳ của Công ty.

Giám đốc và Ban điều hành Công ty đã có những hỗ trợ và tạo điều kiện để Ban Kiểm soát thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình, các cuộc họp giao ban sản xuất định kỳ/các cuộc hội thảo/hội nghị về sản xuất kinh doanh do Công ty tổ chức đều có sự tham gia của Ban Kiểm soát.

Ban Kiểm soát đã được cung cấp các kết luận sau các đợt kiểm toán, thanh tra, xem xét các ý kiến phản hồi của Hội đồng quản trị và Giám đốc. Các báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát đều thực hiện tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị và Giám đốc trước khi trình Cổ đông.

Các nội dung kiến nghị của Ban kiểm soát đã được HĐQT xem xét, Giám đốc và Ban điều hành Công ty ghi nhận, đã thực hiện các hoạt động điều chỉnh nhằm hoàn thiện công tác quản lý và điều hành tại Công ty.

4. Công tác thẩm định các báo cáo trình bày tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2026

Căn cứ nội dung qui định tại khoản 3, điều 170 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 năm 2020, Ban kiểm soát đã thực hiện công tác thẩm định các nội dung, số liệu của các báo cáo sau:

- i) Báo cáo đánh giá về kết quả thực hiện công tác quản lý năm 2025, phương hướng và nhiệm vụ năm 2026 của Hội đồng quản trị.
- ii) Báo cáo kết quả SXKD năm 2025 và kế hoạch SXKD năm 2026 của Giám đốc.
- iii) Báo cáo tài chính năm 2025 được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán Deloitte Việt nam.

Ban kiểm soát đã thực hiện công tác thẩm định nội dung các báo cáo trên về tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực, mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động của Công ty; thực hiện kiểm tra số liệu, đánh giá tính hệ thống, tính nhất quán, và phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt nam của báo cáo tài chính được kiểm toán.

Ban kiểm soát thống nhất với nội dung các báo cáo của HĐQT, báo cáo của Giám đốc trình tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026. Báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát được trình bày tại *Phụ lục 01* của báo cáo này.

PHẦN II. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025

1. Đánh giá hoạt động chung của Ban kiểm soát

Nguyên tắc làm việc của BKS: Các thành viên BKS có mối quan hệ công việc độc lập, không phụ thuộc lẫn nhau, nhưng có sự phối hợp, hợp tác trong thực hiện công việc chung, để đảm bảo thực hiện tốt trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của BKS theo qui định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Trưởng Ban kiểm soát là người điều phối công việc chung của BKS nhưng không có quyền chỉ phối các thành viên BKS.

1.1 Các cuộc họp của Ban Kiểm soát trong năm 2025

TT	Thành viên BKS	Số lần tham dự	Tỷ lệ tham dự	Họp trực tiếp	Họp trực tuyến
1	Nguyễn Hữu Minh	4/4	100%	4	0
2	Phan Lan Anh	3/4	75%	3	0
3	Nguyễn Văn Kỳ	4/4	100%	4	0

Nội dung cuộc họp thực hiện công tác kiểm soát, lấy ý kiến của các thành viên thông qua các nội dung: Kế hoạch hoạt động năm 2025; Báo cáo của BKS trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025; thẩm định nội dung các Báo cáo đánh giá công tác quản lý 2024 và phương hướng và nhiệm vụ năm 2025 của Hội đồng quản trị; Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 2024 và kế hoạch SXKD năm 2025 của Giám đốc; Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán. Thực hiện phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên ban kiểm soát trong năm 2025.

Công tác giám sát thực hiện nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2025; việc chấp hành Pháp luật, Điều lệ Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của HĐQT; giám sát công tác quản lý tài chính của Công ty; giám sát việc thực hiện các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật trong năm 2025; công tác bảo toàn và phát triển nguồn vốn CSH; công tác thu hồi vốn, thu xếp vốn lưu động, sử dụng vốn vay, trả nợ gốc và lãi vay.

1.2. Các nội dung kiến nghị của Ban Kiểm soát tại các cuộc họp trong năm ***Công tác quản trị Công ty:***

- Kiến nghị xem xét thực hiện công tác xây dựng bổ sung định mức vật tư tồn kho đối với nhóm vật tư phục vụ cho công tác sửa chữa định kỳ, và nhóm vật tư ISP được chuyển giao quyền sở hữu theo hợp đồng bảo trì dài hạn, kết thúc tại mốc 100 K giờ EOH đầu tiên đối với mỗi tổ máy, hiện chưa có trong bộ định mức vật tư tồn kho đã ban hành trong năm 2022 và hiệu chỉnh bổ sung trong năm 2025, nhằm để quản lý hiệu quả số lượng vật tư tồn kho, kiểm soát chi phí vốn cho hoạt động tồn trữ vật tư.
- Kiến nghị xây dựng định mức vật tư, nhân công cho công tác bảo dưỡng, sửa chữa định kỳ, xây dựng định mức vật tư cho công tác sửa chữa thường xuyên.

Công tác đàm phán hợp đồng và thu hồi công nợ:

- Kiến nghị công tác thu hồi tiền bán điện hàng tháng hiện đang bị EVN/EPTC chậm thanh toán.
- Kiến nghị tác đàm phán về công nợ liên quan đến cước phí vận chuyển khí Phú Mỹ- TP HCM; thu hồi công nợ liên quan đến phân bổ khí do EVN/EPTC đang tạm giữ.
- Kiến nghị đôn đốc các bên liên quan đến việc thu hồi các khoản đầu tư trên đất liên quan đến diện tích đất 11,64 ha, đã bàn giao cho Ban quản lý dự án điện để thi công dự án nhà máy nhiệt điện Nhơn Trạch 3&4.

Công tác mua sắm vật tư, quản lý hợp đồng:

- Kiến nghị trong công tác mua sắm vật tư cần chú trọng công tác lập danh mục đề xuất mua sắm vật tư sát với nhu cầu thực tế hơn nữa, để có thể sử dụng tối đa số lượng vật tư đã mua, tránh tình trạng vật tư tồn kho tăng lên so với định mức qui định.

Công tác quản lý khác:

- Kiến nghị tăng cường công tác quản trị rủi ro trong các hoạt động đầu tư tài chính, tăng cường công tác kiểm soát chi phí sản xuất trực tiếp, chi phí quản lý doanh nghiệp.

2. Đánh giá hoạt động của từng thành viên Ban kiểm soát

2.1. Ông Nguyễn Hữu Minh – Trưởng ban kiểm soát, hoạt động chuyên trách

Tham dự đầy đủ 4/4 kỳ họp do Ban kiểm soát tổ chức trong năm, thực hiện công tác kiểm tra, giám sát đối với các hoạt động quản lý, điều hành được phân công, đưa ra nội dung kiến nghị về hoạt động quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh. Thực hiện chức trách, nhiệm vụ Trưởng ban kiểm soát: tổ chức, điều hành các hoạt động của Ban Kiểm soát; thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thường xuyên các hoạt động quản trị, điều hành SXKD, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ đã được phân công cho các thành viên; chủ trì lập và phê duyệt các báo cáo kiểm soát định kỳ hoặc đột xuất. Chủ trì lập kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát trình ĐHĐCĐ thường niên. Thực hiện thẩm định báo cáo tài chính và các nhiệm vụ thuộc phạm vi kiểm soát, nhưng chưa có phân công cho các thành viên khác, cho ý kiến về các nội dung kiểm soát.

2.2. Ông Nguyễn Văn Kỳ – Thành viên, hoạt động kiêm nhiệm

Tham dự đầy đủ 4/4 các kỳ họp do BKS tổ chức trong năm, thực hiện công tác giám sát việc chấp hành Điều lệ, thực hiện Nghị Quyết của ĐHĐCĐ, nghị quyết HĐQT, Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát đối với các hoạt động sản xuất, hoạt động đầu tư của Công ty, đàm phán các phụ lục hợp đồng bán điện, công tác lựa chọn nhà thầu, công tác quản lý hợp đồng thương mại; Giám sát công tác tài chính, giám sát hợp đồng bảo hiểm tài sản nhà máy; thẩm định Báo cáo tài chính hàng quý/bán niên/năm của Công ty, cho ý kiến về các nội dung kiểm soát.

2.3. Bà Phan Lan Anh – Thành viên, hoạt động kiêm nhiệm

Tham dự 3/4 cuộc họp do BKS tổ chức trong năm là do trùng lịch công tác đi nước ngoài ở Tổng công ty. Thực hiện giám sát việc chấp hành Điều lệ, thực hiện Nghị Quyết của ĐHĐCĐ, nghị quyết HĐQT, thực hiện các Quy chế của Công ty; Thực hiện công tác kiểm tra đối với công tác tài chính, kế toán; kiểm toán nội bộ; giám sát công tác thực hiện tiết kiệm chi phí của Công ty; Giám sát công tác vay vốn, sử dụng vốn vay và trả nợ vay; Giám sát tình hình thực hiện các kiến nghị theo kết luận của các

đoàn kiểm tra, kiểm toán; Thực hiện thẩm định các báo cáo tài chính, các báo cáo trình tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, cho ý kiến về các nội dung kiểm soát.

3. Thù lao, tiền lương, thu nhập và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát

Thù lao, tiền lương, thưởng và các khoản lợi ích khác của các thành viên Ban kiểm soát được ĐHĐCĐ thường niên 2025 thông qua, được Công ty chi trả phù hợp với kết quả hoạt động SXKD, và tuân thủ qui định tại qui chế tiền lương hiện hành của Công ty phù hợp với qui định tại Nghị định 248/2025/NĐ-CP ngày 15/9/2025.

**Thù lao, tiền lương, thu nhập, chi phí hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025:*

- Thù lao, tiền lương, thu nhập của Ban kiểm soát trong năm 2025 đã bao gồm thuế thu nhập cá nhân, các khoản trích nộp bắt buộc, và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2025 được lập thành mục riêng có số liệu chi tiết, trình bày tại “*Mục-Nghiệp vụ và số dư với các bên liên quan*” tại Thuyết minh báo cáo tài chính của Báo cáo tài chính năm 2025, đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán Deloitte Việt nam, có trong tài liệu được gửi cho các Cổ đông.

**Kế hoạch về thù lao, tiền lương của Ban kiểm soát năm 2026:*

-Đề xuất thù lao cho các thành viên kiêm nhiệm năm 2026 với mức: 08 triệu đồng/người/tháng. Tổng thù lao cho các thành viên kiêm nhiệm 192 triệu đồng/năm. Tiền lương, thu nhập cho thành viên chuyên trách thực hiện theo qui định tại Qui chế tiền lương hiện hành của Công ty; theo hướng dẫn tại Nghị định số 248/2025/NĐ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn hiện hành. Tiền lương, thù lao của các thành viên BKS sẽ được chi trả gắn với hiệu quả kinh doanh, và kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2026.

-Các chi phí văn phòng, đi lại, hội họp, cho hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2026, thực hiện theo qui định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động, qui chế tài chính, qui chế chi tiêu nội bộ của Công ty và các qui định của Pháp luật có liên quan.

PHẦN III. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2026

Thực hiện quyền hạn và trách nhiệm của Ban Kiểm soát qui định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026, tập trung thực hiện các hoạt động chủ yếu sau:

Giám sát việc chấp hành các qui định của Pháp luật, Điều lệ Công ty, tình hình thực hiện các Nghị quyết, Quyết định, Qui chế, của Đại hội đồng Cổ đông và Hội đồng quản trị Công ty.

Thẩm định báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; báo cáo tài chính, báo cáo đánh giá công tác quản lý, công tác điều hành Công ty.

Thực hiện đánh giá hiệu quả hoạt động liên tục, khả năng thanh toán, tình hình quản lý và sử dụng vốn, công tác bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu, giám sát công tác thu hồi vốn, cân đối và quản lý dòng tiền.

Giám sát việc thực hiện công tác quản trị rủi ro, thực hiện các định mức kinh tế kỹ thuật, các biện pháp tiết giảm chi phí quản lý, các giải pháp cải tiến, sáng kiến nhằm hạ giá thành sản phẩm.

Phối hợp với các đoàn kiểm tra, kiểm toán nội bộ của Cổ đông chi phối trong việc kiểm tra, giám sát công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, thực hiện các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Cổ đông được quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Chi tiết kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2026 tại *Phụ lục 02* kèm theo báo cáo này.

PHẦN IV. ĐỀ XUẤT LỰA CHỌN ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN BCTC NĂM 2026

Căn cứ danh sách các Công ty kiểm toán độc lập, đang hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, đủ điều kiện, được Bộ Tài chính cấp phép hoạt động kiểm toán báo cáo tài chính, và được Ủy ban chứng khoán Nhà nước công bố đủ tiêu chuẩn thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của các Công ty đại chúng niêm yết năm 2026.

Với mục tiêu đặt ra là lựa chọn được đơn vị thực hiện công tác kiểm toán báo cáo tài chính có uy tín trong lĩnh vực kiểm toán, là tổ chức kiểm toán có đội ngũ quản lý có nhiều năm kinh nghiệm, có lực lượng kiểm toán viên có trình độ chuyên môn cao trong hành nghề kiểm toán, am hiểu về lĩnh vực hoạt động kinh doanh của Công ty, không có xung đột về quyền lợi với Công ty, có mức phí dịch vụ cạnh tranh, mang lại lợi ích và sự tin tưởng cho Cổ đông Công ty.

Từ đó Ban Kiểm soát Công ty đề xuất:

- Đại Hội đồng Cổ đông thường niên 2026, phê duyệt danh sách ngắn các Công ty kiểm toán đủ điều kiện thực hiện soát xét Báo cáo tài chính bán niên và thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 bao gồm các Công ty sau:

- + Công ty TNHH Deloitte Việt nam
- + Công ty TNHH Ernst & Young Việt nam
- + Công ty TNHH KPMG Việt nam
- + Công ty TNHH Price Waterhouse Coopers Việt nam

- Đại Hội đồng Cổ đông thường niên 2026, ủy quyền cho Hội Đồng quản trị Công ty quyết định lựa chọn một trong các Công ty kiểm toán trong danh sách nêu trên thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính bán niên và công tác kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026.

Trên đây là toàn thể nội dung báo cáo về hoạt động kiểm soát năm 2025, kế hoạch hoạt động năm 2026, và nội dung đề xuất lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 của Ban Kiểm soát Công ty.

Ban kiểm soát kính trình Đại Hội đồng Cổ đông thường niên 2026 Công ty cổ phần điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 xem xét thông qua.

Trân trọng!

**BÁO CÁO THẨM ĐỊNH
NỘI DUNG CÁC BÁO CÁO TRÌNH TẠI
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026**

**Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông
Công ty cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ban hành ngày 17/6/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Luật số 76/2025/QH15 sửa đổi bổ sung một số điều của luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ban hành ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 được sửa đổi, ban hành lần thứ 14;
- Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát sửa đổi, ban hành lần thứ 2;
- Căn cứ Báo cáo đánh giá công tác quản lý Công ty năm 2025, phương hướng hoạt động năm 2026 của HĐQT Công ty CP điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2;
- Căn cứ Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, đánh giá công tác điều hành hoạt động SXKD năm 2025 và kế hoạch SXKD năm 2026 của Giám đốc Công ty CP điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán Deloitte Việt nam, phát hành ngày 25/02/2026;

I. Thẩm định báo cáo kết quả kinh doanh năm 2025 của Công ty

Ban kiểm soát đã thực hiện công tác thẩm định và thống nhất với kết quả thực hiện tại Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty.

Dưới ảnh hưởng của những khó khăn trong ngành năng lượng, những khủng hoảng do xung đột chiến tranh trên thế giới đã ảnh hưởng tới nền kinh tế thế giới và kinh tế Việt nam. Tỷ lệ tăng trưởng phụ tải ngành điện trong năm 2025 chưa cao, cùng với khó khăn do tăng giá nhiên liệu khí, nguồn cung suy giảm, sự gia tăng cạnh tranh phát điện của các dự án điện năng lượng mặt trời, năng lượng tái tạo khác.

Nhưng với sự vào cuộc quyết liệt của Ban lãnh đạo ngay từ những ngày đầu năm 2025, với sự đoàn kết, nỗ lực phấn đấu của toàn thể CNNV trong Công ty, cùng với việc thực hiện các giải pháp hiệu quả từ công tác chào giá trên thị trường điện, thực

hiện công tác quản trị rủi ro, quản lý tài chính, kiểm soát chi phí, quản lý kỹ thuật, quản lý vận hành, đảm bảo cung ứng vật tư, dịch vụ sửa chữa, thực hiện tiết kiệm và tiết giảm các khoản mục chi phí trong hoạt động sản xuất.

Kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2025 được ĐHĐCĐ giao như sau:

Chỉ tiêu kế hoạch	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	TH 2025 so với KH 2025	TH 2025 so với TH 2024
1	2	3	4	5=4/3%	6=4/2%
1. Sản lượng điện (Tr kWh)	2.742,6	3.467,5	3.117,6	89,9%	113,7%
2. Tổng DT&TN (Tỷ đồng)	6.116,8	8.211,5	8.132,8	99,0%	133,0%
3. Tổng chi phí (Tỷ đồng)	6.012,9	7.901,7	6.864,9	86,9%	114,2%
4. LN trước thuế TN (Tỷ đồng)	103,9	309,7	1.267,9	409,4%	1.220,3%
5. LN sau thuế TN (Tỷ đồng)	82,9	278,7	1.130,3	405,6%	1.363,4%
6. Nộp NSNN (Tỷ đồng)	153,2	181,2	207,4	114,5%	135,3%

- Sản lượng điện sản xuất được 3.117,6 tỷ kWh bằng 99,0% so với kế hoạch 2025
- Tổng doanh thu và thu nhập đạt 8.132,8 tỷ, bằng 97,2 % so với kế hoạch 2025
- Tổng chi phí thực hiện đạt 6.864,9 tỷ, bằng 86,9 % so với kế hoạch 2025
- Lợi nhuận trước thuế đạt 1.267,9 tỷ, bằng 409,4% so với kế hoạch 2025
- LNST đạt 1.130,3 tỷ bằng 405,6% so với kế hoạch 2025, tỷ lệ tăng LNST thấp hơn LNTT là do thuế TNDN phải nộp năm 2025 tăng thêm là do thuế suất thuế thu nhập của hoạt động tài chính và thu nhập khác chịu thuế suất TNDN phổ thông tỷ lệ 20%. Đây là năm cuối cùng Công ty được hưởng ưu đãi thuế suất thuế TNDN. Từ năm 2026 tất cả các hoạt động SXKD của Công ty đều chịu thuế suất thuế TNDN phổ thông với tỷ lệ 20%
- Doanh thu hoạt động tài chính năm 2025 bằng 170,5% so với năm 2024.
- Số nộp NSNN được 207,4 tỷ, bằng 114,5% so với kế hoạch 2025.
- Công ty thực hiện trả nợ vay vốn lưu động đúng hạn, không để phát sinh nợ quá hạn.
- Công ty đã sử dụng linh hoạt dòng tiền tài chính từ hợp đồng vay theo hạn mức tín dụng ký với các ngân hàng thương mại và dòng tiền thu về từ bán điện, góp phần gia tăng thu nhập hoạt động tài chính năm 2025.

- Chi trả phần cổ tức còn lại năm 2023 với tỷ lệ 8% trên mệnh giá, tương ứng số tiền 230,3 tỷ; Chi trả cổ tức năm 2024 với tỷ lệ 7% trên mệnh giá, tương ứng số tiền 201,5 tỷ.

- Đàm phán thành công với PVGas nội dung xử lý tài chính về nghĩa vụ cam kết bao tiêu trong GSA đã ký, cho năm 2024 và các năm tiếp theo, thực hiện ký phụ lục bổ sung số 12 của GSA vào ngày 27/2/2025.

- Đàm phán thành công với EVN/EPTC về phí dịch vụ môi trường rừng từ năm 2019 đến nay, thực hiện ký Phụ lục số 17 của Hợp đồng mua bán điện dài hạn (PPA), ghi nhận doanh thu trong năm tài chính 2025.

- Đàm phán thành công với EVN/EPTC về khoản CLTG từ năm 2019 đến năm 2021, ghi nhận doanh thu năm 2025 với tỷ lệ 100% cho năm 2019 và năm 2020, ghi nhận 21,6% cho năm 2021.

Công ty đã được vinh danh các danh hiệu trong năm 2025 bao gồm:

- Xếp hạng Top 50 doanh nghiệp xuất sắc trong 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt nam năm 2025.

- Xếp hạng Top 10 Sao vàng thương hiệu Quốc gia năm 2025.

- Xếp hạng Top 100 doanh nghiệp bền vững Việt nam năm 2025.

- Xếp hạng doanh nghiệp tiêu biểu vì người lao động năm 2025.

- Đạt giải Doanh nghiệp đạt chuẩn công bố thông tin năm 2025.

II Thẩm định các báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty

1. Thẩm định báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT năm 2025

Căn cứ báo cáo đánh giá hoạt động quản lý năm 2025, phương hướng nhiệm vụ năm 2026 của HĐQT, Ban kiểm soát thực hiện công tác thẩm định và có các đánh giá:

- Năm 2025 hoạt động của HĐQT luôn tuân thủ đầy đủ các qui định của Pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, thực thi các nhiệm vụ quản lý một cách cẩn trọng, với tính trách nhiệm cao và triển khai tốt các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, tuân thủ các qui định của Pháp luật có liên quan.

- HĐQT Công ty đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 vào ngày 28/5/2025, định kỳ tổ chức 04 lần họp HĐQT, và thực hiện 45 lần xin ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản trong năm 2025. Trong hoạt động quản lý doanh nghiệp, HĐQT đã ban hành 13 nghị quyết, ban hành 56 quyết định, và các văn bản chỉ đạo các hoạt động quản trị và hoạt động điều hành SXKD của Công ty.

- Trong năm 2025, HĐQT tiếp tục tiến hành hoạt động một cách cẩn trọng và hiệu quả, phối hợp chặt chẽ với Giám đốc và Ban điều hành Công ty, để đưa ra các định hướng cũng như các giải pháp kịp thời giải quyết các vấn đề phát sinh liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Các nghị quyết, quyết định, các văn bản chỉ đạo của HĐQT được ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền, phù hợp với chức năng, và quyền hạn theo qui định của Pháp luật hiện hành và qui định của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

- Hoạt động quản lý của HĐQT trong năm 2025 đã hỗ trợ tích cực và tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho Giám đốc và Ban điều hành Công ty thực hiện hoàn thành xuất sắc chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận SXKD được ĐHĐCĐ thường niên 2025 giao, hoàn thành công tác đàm phán và ký kết phụ lục hợp đồng mua bán khí với PVGAS về nội dung nghĩa vụ bao tiêu khí cho năm 2024 và các năm tiếp theo; Đàm phán và ký kết phụ lục hợp đồng mua bán điện dài hạn với EVN về khoản phí dịch vụ môi trường rừng phát sinh từ năm 2019 theo qui định của Luật lâm nghiệp năm 2018; đàm phán thành công và lập hồ sơ thanh toán khoản CLTG từ năm 2019 đến năm 2021, ghi nhận vào kết quả kinh doanh trong BCTC năm 2025.

2. Thẩm định báo cáo đánh giá công tác điều hành của Giám đốc năm 2025

Căn cứ báo cáo đánh giá các hoạt động điều hành năm 2025 của Giám đốc Công ty, Ban kiểm soát có các đánh giá:

-Giám đốc và Ban điều hành Công ty đã triển khai thực hiện đầy đủ và kịp thời nội dung các Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên, Nghị quyết, Quyết định của HĐQT. Hoàn thành xuất sắc chỉ tiêu sản xuất kinh doanh 2025 đặc biệt là chỉ tiêu lợi nhuận.

-Thực hiện hoàn thành công tác tiêu tu nhà máy trong năm 2025 từ ngày 31/8/2025, đã vượt tiến độ 02 ngày, đưa các tổ máy khả dụng sớm hơn và thực hiện công tác chào giá mang lại hiệu quả kinh tế cao.

-Hoàn thành công tác đàm phán về nghĩa vụ bao tiêu khí với PVGAS, thực hiện ký phụ lục số 12 của hợp đồng mua bán khí (GSA); hoàn thành công tác đàm phán, ký phụ lục số 17 của hợp đồng mua bán điện với EVN thu hồi khoản phí dịch vụ môi trường rừng phát sinh từ năm 2019 theo qui định của Luật lâm nghiệp; hoàn thành công tác đàm phán và lập hồ sơ thanh toán, thu hồi khoản CLTG từ năm 2019 đến năm 2021, góp phần vào KQSXKD năm 2025; đã chủ động lập kế hoạch quản lý, điều hành kinh doanh, phát huy được năng lực điều hành một cách hiệu quả của bộ máy tổ chức Công ty và đội ngũ cán bộ quản lý Công ty.

-Giám đốc và Ban điều hành Công ty có sự phối hợp chặt chẽ, chủ động và tích cực trong điều hành hoạt động SXKD của Công ty, thực hiện hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận được giao, duy trì sản xuất thường xuyên liên tục, đảm bảo việc làm và nâng cao thu nhập cho cán bộ nhân viên.

-Giám đốc và Ban điều hành Công ty thường xuyên tổ chức các hội nghị/hội thảo để tìm các giải pháp về thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty, đồng thời liên tục đưa ra các chỉ đạo để điều chỉnh, có các biện pháp kịp thời xử lý các tồn tại, các vấn đề khó khăn phát sinh trong hoạt động SXKD của Công ty.

- Giám đốc và Ban điều hành Công ty đã điều hành hoạt động SXKD với quyết tâm và nỗ lực cao nhất, đã thực hiện hoàn thành và hoàn thành vượt mức chỉ tiêu lợi nhuận, nộp NSNN theo kế hoạch được ĐHCĐ thường niên năm 2025 giao.

3. Thẩm định báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán

Báo cáo tài chính Công ty lập đã được Công ty TNHH Deloitte Việt nam thực hiện kiểm toán, theo Nghị quyết của ĐHCĐ và quyết định của HĐQT phê duyệt đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025.

Báo cáo tài chính được kiểm toán đã phản ánh trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu về tình hình tài chính cũng như kết quả sản xuất kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2025.

Ban kiểm soát đã thực hiện thẩm định tính trung thực, tính hợp pháp, và tính tuân thủ các nguyên tắc kế toán, tuân thủ các chuẩn mực kế toán Việt nam được áp dụng trong việc ghi nhận số liệu kế toán, lập và trình bày báo cáo tài chính, thống nhất với số liệu ghi nhận tại BCTC đã được kiểm toán và có các phân tích, đánh giá như sau.

3.1 Tóm tắt các chỉ tiêu trên bảng cân đối kế toán

Các chỉ tiêu về Tài sản- Nguồn vốn Công ty

Tóm tắt các chỉ tiêu tài chính chủ yếu trên BCTC tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2025

Chỉ tiêu	ĐVT	Tại ngày 01/01/2025	Tại ngày 31/12/2025	Số tiền Tăng/(Giảm)	Tỷ lệ % Tăng/(Giảm)
1.1 Tài sản ngắn hạn	Tỷ đ	5.773,8	8.033,4	2.259,6	39,1%
-Tiền & ĐTTC ngắn hạn	Tỷ đ	2.330,4	3.779,8	1.449,4	62,2%
-Phải thu ngắn hạn	Tỷ đ	2.988,6	3.894,8	906,2	30,3%
-Hàng tồn kho	Tỷ đ	332,6	354,1	21,5	6,5%
1.2 Tài sản dài hạn	Tỷ đ	2.924,0	1.239,9	-1.684,1	-57,6%

1. Tổng Tài sản (1=1.1+1.2)	Tỷ đ	8.697,8	9.273,3	575,5	6,6%
1. Nợ phải trả	Tỷ đ	4.508,8	4.413,9	-94,9	-2,1%
- <i>Nợ ngắn hạn</i>	<i>Tỷ đ</i>	<i>4.508,8</i>	<i>4.413,9</i>	<i>-94,9</i>	<i>-2,1%</i>
2.2 Nguồn vốn CSH	Tỷ đ	4.189,0	4.859,4	670,4	16,0%
2. Tổng Nguồn vốn (2=2.1+2.2)	Tỷ đ	8.697,8	9.273,3	575,5	6,6%

Các nguyên nhân biến động chủ yếu của Tổng tài sản

Tổng tài sản tại ngày 31/12/2025 tăng 575,5 tỷ đồng tương ứng tỷ lệ tăng 6,6% so với thời điểm 01/01/2025 do các nguyên nhân chủ yếu sau:

- Tăng tài sản ngắn hạn tăng thêm 2.259,6 tỷ, tương ứng tỷ lệ tăng 39,1% là do tăng khoản mục tiền và đầu tư tài chính ngắn hạn 1.449,4 tỷ tương ứng tỷ lệ tăng 62,2% chủ yếu là do tăng lượng tiền gửi ngắn hạn từ 3-9 tháng; và tăng số dư phải thu ngắn hạn khách hàng 906,2 tỷ là do tăng sản lượng bán hàng, tăng doanh thu trong năm 2025 và do ghi nhận công nợ phải thu của khoản CLTG từ năm 2019 đến năm 2021, và tăng nợ phải thu khoản phí DVMTR từ năm 2019 đến năm 2025; hàng tồn kho tăng lên 21,5 tỷ đồng với tỷ lệ 6,46% là có một số gói mua sắm vật tư năm 2025 có thời điểm giao hàng vào cuối năm 2025, đã làm tăng tồn kho.

- Tài sản dài hạn giảm 1.684,1 tỷ đồng, tương ứng tỷ lệ giảm 57,6% là do giảm khoản chi phí nhận trước tiền khí phát sinh năm 2023, được trừ vào tiền khí thực nhận trong năm 2025 theo nội dung của phụ lục số 12 của GSA ký ngày 27/2/2025; giảm tài sản dài hạn do thực hiện trích KHTSCĐ, và thực hiện phân bổ chi phí đại tu đã thực hiện tại mốc 100.000 EOH.

Các nguyên nhân biến động của Tổng nguồn vốn

Tổng nguồn vốn tại thời điểm 31/12/2025 giảm đi 575,5 tỷ đồng tương ứng tỷ lệ giảm 6,6% so với thời điểm 01/01/2025 là do các nguyên nhân chủ yếu sau:

- Tổng nợ phải trả ngắn hạn giảm 94,9 tỷ đồng tương ứng với tỷ lệ giảm 2,1% chủ yếu là giảm khoản nợ phải trả PVGas về giá trị khoản nợ khí nhận trước theo nghĩa vụ bao tiêu khí trong năm 2023, theo nội dung phụ lục số 12 bổ sung cho GSA được ký ngày 27/2/2025. Dư nợ vay ngắn hạn tăng thêm 765,9 tỷ là do Công ty sử dụng hạn mức vay vốn lưu động với lãi suất ưu đãi, để thanh toán tiền khí, tiền bán điện thu hồi được sử dụng đầu tư ngắn hạn, với lãi suất tốt hơn, nhằm gia tăng thu nhập tài chính.

-Nguồn vốn chủ sở hữu tăng; 670,4 tỷ đồng tương ứng tỷ lệ tăng 16,0% là do ghi nhận lợi nhuận sau thuế phát sinh trong năm 2025 với số tiền; 1.130,3 tỷ đồng và giảm do thực hiện trích lập các quỹ khen thưởng, phúc lợi; 28,1 tỷ, chi trả cổ tức với số tiền 431,81 tỷ theo nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2023 và năm 2024.

2. Đánh giá công tác bảo toàn vốn, khả năng tạo dòng tiền, khả năng thanh toán

+Kết quả bảo toàn vốn chủ sở hữu (CSH):

Kết quả SXKD trong năm 2025 chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế ghi nhận 1.267,9 tỷ đồng; lợi nhuận sau thuế là 1.130,3 tỷ đồng; Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến 31/12/2025 là 1.755,0 tỷ đồng. Hệ số bảo toàn vốn CSH tại thời điểm 31/12/2025; $H = 1,16$, thể hiện trong năm tài chính 2025 Công ty đã thực hiện xuất sắc chỉ tiêu bảo toàn và phát triển nguồn vốn chủ sở hữu.

+Khả năng tạo dòng tiền:

Kết quả SXKD năm 2025 ghi nhận lợi nhuận trước thuế: 1.267,9 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 1.130,3 tỷ đồng, thể hiện tăng khả năng tạo dòng tiền tốt. Công tác thu hồi vốn trong năm 2025 thực hiện tốt hơn so với các năm trước, đã thanh toán dứt điểm công nợ về bao tiêu khi đã làm tăng dòng tiền từ hoạt động kinh doanh so với cùng kỳ năm 2024. Trong kỳ Công ty tăng nợ vay ngắn hạn theo hạn mức tín dụng đã ký với lãi suất hợp lý để thanh toán phí nhiên liệu, chi phí sản xuất, làm tăng dòng tiền về tài chính. Đồng thời do tăng dòng tiền đầu tư tài chính ngắn hạn từ nguồn tiền bán điện thu hồi được, đã tăng dòng tiền đầu tư, góp phần tăng thêm lợi nhuận từ hoạt động tài chính.

+Khả năng thanh toán:

Tại thời điểm 31/12/2025 tổng tài sản ngắn hạn hiện cao hơn tổng nợ phải trả ngắn hạn là 3.619,5 tỷ đồng, thể hiện Công ty hoàn toàn có đủ điều kiện tài chính để thanh toán các khoản nợ đến hạn. Các chỉ số đánh giá khả năng thanh toán ngắn hạn hiện tại gồm khả năng thanh toán ngắn hạn 1,82; khả năng thanh toán nhanh 1,74 thể hiện khả năng thanh toán của Công ty tại thời điểm 31/12/2025 hiện nay rất tốt, đảm bảo nguồn lực tài chính thanh toán các nghĩa vụ nợ đến hạn.

3. Các chỉ số đánh giá chất lượng tài chính tại thời điểm 31/12/2025:

Stt	Nội dung chỉ tiêu	Số liệu
I	Chỉ tiêu đánh giá mức độ độc lập tài chính	
1	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu - ROE	24,98%
2	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	39,26%
3	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản - ROA	12,58%

4	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	14,20%
5	Tỷ lệ lãi gộp/Doanh thu thuần	15,68%
6	Lãi cơ bản trên 1 cổ phiếu – EPS (đ/cp)	3,892
II	Các hệ số hoạt động	
1	Vòng quay tổng tài sản (DT/Tổng tài sản bq)	0.89
2	Vòng quay tài sản cố định	6.81
3	Kỳ thu tiền bình quân (Số ngày/vòng quay các khoản phải thu)	104
4	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	0.87
5	Vòng quay các khoản phải trả	3.41
6	Thời gian phải trả trung bình (Số ngày/vòng quay các khoản phải trả)	107
7	Hiệu suất sử dụng vốn cố định (Doanh thu/Tài sản dài hạn bình quân)	3.82
III	Các hệ số về cơ cấu vốn	
1	Tổng nợ/Tổng tài sản	0.48
2	Hệ số tài trợ (Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn)	0.52
3	Hệ số nợ nguồn vốn chủ sở hữu	0.91
4	Tỉ lệ vay (ngắn hạn và dài hạn) so với vốn chủ sở hữu	0.36
5	Hệ số bảo toàn vốn	1.16
IV	Các chỉ tiêu đánh giá khả năng thanh toán	
1	Hệ số thanh toán bằng tiền	0.01
2	Hệ số khả năng thanh toán ngắn hạn	1.82
3	Hệ số khả năng thanh toán nhanh	1.74

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2026

1-PHẠM VI HOẠT ĐỘNG KIỂM SOÁT

- Thực hiện hoạt động giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành hoạt động SXKD của Công ty theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
- Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng Cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng Cổ đông.
- Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, hoạt động quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.
- Xem xét sổ kế toán, tài liệu ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty. Giám sát tình hình tài chính Công ty, giám sát việc tuân thủ pháp luật của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác trong công tác quản lý và hoạt động điều hành Công ty.
- Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp của Hội đồng quản trị. Kiến nghị với Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

2- CHI TIẾT KẾ HOẠCH KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2026

TT	Nội dung các hoạt động kiểm soát	Thời gian thực hiện
1	Phối hợp với các TV trong Ban kiểm soát thực hiện lập báo cáo hoạt động năm 2025 của BKS, lập kế hoạch hoạt động năm 2026 của Ban kiểm soát, trình thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 thông qua.	Quý I/2026
2	Phối hợp với các TV Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026: Báo cáo hoạt động năm 2025 của Ban kiểm soát, nhiệm vụ và kế hoạch hoạt động năm 2026; Thẩm định Báo cáo đánh giá công tác quản lý năm 2025 của HĐQT; Thẩm định Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và công tác điều hành của Giám đốc năm 2025 và kế hoạch SXKD năm 2026; Thẩm định báo cáo tài chính của Công ty năm 2025 đã được kiểm toán; Đề xuất ĐHĐCĐ thông qua lựa chọn danh sách ngân các Công ty kiểm toán độc lập đủ điều kiện thực hiện soát xét BCTC bán niên và thực hiện kiểm toán BCTC năm 2026.	Quý I/2026
3	Thẩm định báo cáo quyết toán quỹ lương thực hiện năm 2025, kế hoạch quỹ lương năm 2026 của Công ty trình cổ đông chi phối.	Quý I/2026
4	Kiểm tra/Giám sát việc thực hiện và tuân thủ qui định: Pháp luật, Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty. Giám sát việc thực hiện và tuân thủ các Nghị quyết, Quyết định, Qui chế, Chỉ thị, HĐQT ban hành liên quan đến các hoạt động tại Công ty, HĐQT Công ty, Giám đốc và người quản lý khác.	Thường xuyên
5	Kiểm tra/Giám sát, đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2026; Nghị quyết của HĐQT ban hành; giám sát hoạt động tài chính- kế toán, hoạt động quản trị rủi ro, quản lý công nợ và quản lý dòng tiền, đánh giá hiệu quả hoạt động tài chính và khả năng thanh toán nợ, tình hình quản lý và sử dụng vốn, kết quả bảo toàn và phát triển vốn Chủ sở hữu; kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD được ĐHĐCĐ giao.	Thường xuyên

6	Kiểm tra/Giám sát việc xây dựng các định mức kinh tế kỹ thuật, hoạt động quản trị rủi ro và các biện pháp thực hiện tiết kiệm chi phí quản lý doanh nghiệp, tiết kiệm chi phí sản xuất kinh doanh theo quyết định của HĐQT.	Thường xuyên
7	Kiểm tra/Giám sát việc thực hiện tái cấu trúc doanh nghiệp, công tác thoái vốn đầu tư (nếu có) theo các Nghị quyết/Quyết định/Chỉ thị/ của ĐHĐCĐ/HĐQT đã phê duyệt.	Thường xuyên
8	Kiểm tra/Giám sát công tác lựa chọn nhà thầu, công tác quản lý thực hiện các Hợp đồng kinh tế trong việc mua sắm/thanh lý tài sản, vật tư, thiết bị, cung cấp các dịch vụ phục vụ cho hoạt động SXKD thường xuyên và công tác sửa chữa định kỳ của Công ty.	Thường xuyên
9	Giám sát công tác tiền lương, trích nộp BHXH, BHYT công tác tuyển dụng lao động, công tác đào tạo theo KHSXKD đã được ĐHĐCĐ phê duyệt. Giám sát việc phân phối/trích lập và sử dụng, các quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi, quỹ thưởng người quản lý.	Thường xuyên
10	Thực hiện thẩm định báo cáo tài chính hàng quý do Công ty lập; thẩm định Báo cáo tài chính bán niên và thường niên 2026 được kiểm toán	Quý/6 tháng/Năm
11	Thực hiện rà soát, đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty. Kiến nghị, đề xuất nhằm chỉnh sửa, hoàn thiện và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ.	Thường xuyên
12	Phối hợp với các cơ quan chức năng của Nhà nước, các đoàn kiểm tra, kiểm toán trong việc kiểm tra, giám sát công tác quản trị và điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh tại Công ty. Giám sát tình hình thực hiện và xử lý các kiến nghị của các đoàn kiểm tra của cơ quan có thẩm quyền đối với Công ty.	Khi có yêu cầu của cấp quản lý. Thường xuyên
13	Lập báo cáo giám sát hoạt động hàng quý và các báo cáo khác khi có yêu cầu của HĐQT/ Cổ đông.	Hàng quý/Theo yêu cầu cụ thể

14	<p>Giám sát hoạt động kiểm kê tài sản định kỳ, đột xuất của đơn vị.</p> <p>Giám sát công tác thanh lý, nhượng bán tài sản, vật tư, phế liệu thu hồi được qua các kỳ sửa chữa hoặc khi có hoạt động đổi mới tài sản, thiết bị.</p>	<p>Theo KH kiểm kê/Nghị quyết của HĐQT</p>
15	<p>Thực hiện các công tác kiểm soát theo yêu cầu của Cổ đông/ cổ đông chi phối/ của ĐHCĐ và các nội dung được qui định của pháp luật hiện hành.</p>	<p>Thường xuyên/Theo yêu cầu cụ thể</p>